

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 71 - HĐBT ngày 24-4-1988 về việc phân vạch địa giới hành chính huyện Kỳ Sơn và thị xã Hòa Bình thuộc tỉnh Hà Sơn Bình.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay phân vạch lại địa giới hành chính huyện Kỳ Sơn và thị xã Hòa Bình thuộc tỉnh Hà Sơn Bình như sau:

— Sáp nhập 4 xã Dân Chủ, Sủ Ngòi, Thống Nhất và Yên Mông với 5.661,14 héc-ta diện tích tự nhiên và 8.529 nhân khẩu của huyện Kỳ Sơn vào thị xã Hòa Bình.

Thị xã Hòa Bình có 6 phường Chăm Mát, Đồng Tiến, Hữu Nghị, Phương Lâm, Tân Hòa, Tân Thịnh và 7 xã Dân Chủ, Hòa Bình, Sủ Ngòi, Thái Bình, Thịnh Lang, Thống Nhất, Yên Mông với 13.343 héc-ta diện tích tự nhiên và 78.244 nhân khẩu.

Địa giới thị xã Hòa Bình ở phía đông giáp huyện Kim Bôi; phía tây giáp huyện Đà Bắc; phía nam giáp huyện Kỳ Sơn; phía bắc giáp huyện Thanh Sơn thuộc tỉnh Vĩnh Phú.

— Huyện Kỳ Sơn có thị trấn nông trường Cao Phong và 21 xã Bắc Phong, Bình Thanh, Dân Hạ, Dân Hòa, Dũng Phong, Đông Phong, Độc Lập, Mông Hóa, Nam Phong, Hợp Thành, Hợp Thịnh, Phú Minh, Phúc Tiến, Tây Phong, Tân Phong, Thu Phong, Thung Nai, Trung Minh, Xuân Phong, Yên Lập, Yên Thượng với 43.000 héc-ta diện tích tự nhiên và 51.433 nhân khẩu.

Địa giới huyện Kỳ Sơn ở phía đông giáp các huyện Lương Sơn và Kim Bôi; phía tây giáp huyện Thanh Sơn thuộc tỉnh Vĩnh Phú và huyện Đà Bắc; phía nam giáp huyện Tân Lạc; phía bắc giáp huyện Ba Vi thuộc thành phố Hà Nội.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K. T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 72 - HĐBT ngày 23-4-1988 về việc phân vạch địa giới hành chính một số xã của huyện Kỳ Anh thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay phân vạch lại địa giới hành chính một số xã của huyện Kỳ Anh thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh như sau:

— Tách 210 héc-ta diện tích tự nhiên của xã Kỳ Phong để di chuyển toàn bộ nhân dân xã Kỳ Hương tới định cư, vẫn lấy tên là xã Kỳ Hương.

Diện tích đất tự nhiên của xã Kỳ Hương (cũ) sẽ nằm trong quy hoạch lòng hồ của công trình thủy lợi sông Rác.

Xã Kỳ Hương (mới) có 210 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.103 nhân khẩu. Địa

giới xã Kỳ Hương (mới) ở phía đông và phía nam giáp xã Kỳ Phong; phía tây giáp xã Cẩm Minh (huyện Cẩm Xuyên); phía bắc giáp xã Kỳ Bắc.

— Xã Kỳ Phong có 2.560 hécta diện tích tự nhiên và 4.734 nhân khẩu.

Địa giới xã Kỳ Phong ở phía đông giáp xã Kỳ Tiến; phía tây và phía bắc giáp xã Kỳ Hương; phía nam giáp xã Kỳ Tây.

Điều 2.— Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 136-CT ngày 6-5-1988 về việc ban hành Quy chế hoạt động của cảng hàng không dân dụng quốc tế.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Với mục đích bảo đảm cho các chuyến bay quốc tế được nhanh chóng, an toàn, phục vụ hành khách đi máy bay được thuận tiện, văn minh, đồng thời thực hiện được việc quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được chặt chẽ tại cảng hàng không dân dụng quốc tế;

Căn cứ đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng (công văn số 570-TCHK ngày 28-11-1987) và ý kiến các ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế hoạt động của cảng hàng không dân dụng quốc tế.

Điều 2.— Bản Quy chế này áp dụng ở sân bay quốc tế Thủ đô và các sân bay quốc tế khác của Việt Nam.

Điều 3.— Tổng Thư ký Hội đồng Bộ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng, các Bộ, các ngành và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh và thành phố có liên quan thi hành Quyết định này.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
VÕ VĂN KIẾT

QUY CHẾ

hoạt động của cảng hàng không dân dụng quốc tế

(ban hành kèm theo Quyết định số 136-CT ngày 6-5-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

Cảng hàng không dân dụng quốc tế được mở ra cho máy bay nước ngoài và Việt Nam đi và đến để vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu kiện, bưu phẩm giữa nước ta với các nước trên thế giới.

Nhằm mục đích tăng cường và phát triển giao lưu quốc tế bằng đường không, bảo đảm cho các chuyến bay quốc tế được nhanh chóng, an toàn, phục vụ hành khách được thuận tiện, văn minh, phù hợp với chính sách đối ngoại và các chính sách khác của Đảng và Nhà nước, phù hợp với Công ước quốc tế và thông lệ quốc tế một cảng hàng không; đồng thời thực hiện được việc quản lý chặt chẽ của Nhà nước trên các lĩnh vực an ninh chính trị và các chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội ở một cửa khẩu quốc gia.